

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN HỒ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HSST
Ngày: 29-9- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Quân - Ông Trần Đức Khoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2017/HSST ngày 7 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Hà Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1969. Trú tại: Bản B, xã Ph Xn, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái, trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Con ông; Hà Văn T (đã chết), con bà; Hà Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ Hà Thị Đ 45 tuổi, bị cáo có 02 con, con lớn nhất 17 tuổi, con nhỏ nhất đã chết. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2017 cho đến nay bị cáo mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Hà Thị Đ.

Trú tại: Bản B, xã PhX, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 30 phút, ngày 02/6/2017, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La phối hợp với tổ 2 phương án 279 Công an tỉnh Sơn La. Đang làm nhiệm vụ tại bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tiến hành dừng xe kiểm tra đối với Hà Văn N trú tại: Bản B, xã PX, huyện Q H tỉnh Thanh Hóa. Qua kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Hà Văn N đang cất giấu trong

người 01 gói bột màu trắng nghi là Hêrôin, thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án gồm có:

01 (Một) gói nilon màu đen bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin, N khai là Hêrôin cân tịnh được 11,42 gam, rút 0,12 gam làm mẫu giám định chất ma túy còn lại 11,30 gam (đã được niêm phong).

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 36H5- 060.60.

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4.

Tại bản kết luận giám định số 559/KLMT ngày 6/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu “N” là chất ma túy, loại chất Hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam, tổng trọng lượng ma túy thu giữ là 11,42 gam, loại chất Hêrôin”.

Bản thân Hà Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2015, vào khoảng tháng 02/2017, N biết 01 người đàn ông dân tộc Mông tên là Chú ở bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, trước đó N đã nhờ Chú mua ma túy nhiều lần để sử dụng. Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2017, N gọi điện nhờ Chú mua ma túy và được Chú đồng ý. Đến 19 giờ cùng ngày N điều khiển xe máy của N đến nhà Chú và mua được của Chú 01 gói Hêrôin gói bằng nilon màu đen với giá là 5.700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N mở gói Hêrôin lấy ra một ít để sử dụng sau đó gói lại như cũ cầm ở tay và điều khiển xe máy về nhà. Khi đi đến bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Hà Văn N đang cất giấu 01 gói Hêrôin có trọng lượng 11,42 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Văn N về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Đề nghị lên mức án phạt tù đối với bị cáo Hà Văn N từ 7 (Bảy) năm tù đến 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Hà Văn N từ 5.000.000đ tiền NHNN Việt Nam đến 7.000.000đ tiền NHNN Việt Nam được quy định tại khoản 5 Điều 194, khoản 2 Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu đồ tiêu huỷ: 01 phong bì bên trong đựng 11,30 gam Hêrôin của bị cáo và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Đề nghị tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và khoản án phí 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 36H5- 060.60 của bị cáo Hà Văn N.

Đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4 của bị cáo Hà Văn N là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Hà Văn N về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Hà Văn N nhất trí với Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”

Ngày 02/6/2017, bị cáo Hà Văn N trú tại: Bản B, xã PXn, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa. Bị phát hiện và bắt quả tang tại khu vực bản Co Chàm, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đang vận chuyển, cất giấu trái phép 11,42 gam Hêrôin. Mục đích mua lại ma túy, vận chuyển, cất giấu để sử dụng dần cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn N phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Hà Văn N tàng trữ trái phép Hêrôin có trọng lượng “ Từ năm gam đến dưới ba mươi gam ” vì phạm điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a.

b.

h) Hêrôin hoặc Cocain có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm.

a.

b.....

g) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam.

Như vậy mức hình phạt đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét hành vi tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Hà Văn N với số lượng tàng trữ vận chuyển Hêrôin tương đối lớn, mua ,vận chuyển trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Hà Văn N phạm tội trong trường hợp tàng trữ Hêrôin với số lượng *“Từ năm gam đến dưới ba mươi gam”*. Cần vận dụng điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, xét xử hướng có lợi cho bị cáo Hà Văn N.

Xét nhân thân bị cáo Hà Văn N phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xong bị cáo Hà Văn N biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm nhưng do nghiện ma túy nên cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy là nhân thân xấu, nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Hà Văn N đang bị tạm giam nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Hà Văn N còn phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại , khoản 2 Điều 30, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với nguồn gốc Hêrôin bị thu giữ, theo lời khai của N là mua của một người đàn dân tộc mông tên là Chú nhà ở bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh tại bản Co Tang không có ai là Chú đặc điểm như N khai nhận,ngoài lời khai của N ra không có chứng cứ nào khác Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý người bán Hêrôin cho N và có biện pháp điều tra xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Số Hêrôin thu giữ của bị cáo là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành và vỏ gói niêm phong ban đầu, không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy, chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội cần được tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc xe máy bị cáo Hà Văn N dùng phương tiện đi lại, qua điều tra xác định chiếc xe máy là của bị cáo là chủ sở hữu và là tài sản chung của hai vợ chồng, bị cáo tự ý lấy xe máy và đi mua ma túy để sử dụng chỉ Đ không biết việc phạm tội của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Song nay xét thấy để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và khoản án phí đối với bị cáo cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Vận dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Hà Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 7 (Bảy) năm tù “Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 02/6/2017”.

Áp dụng khoản 2 Điều 30, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 phạt tiền bị cáo Hà Văn N là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền NHNN Việt Nam.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, các điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Hà Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 4 là phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

Tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE biển kiểm soát 36H5- 060.60 của bị cáo Hà Văn N.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng ký hiệu “N1” bên trong đựng 11,30 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu (đã được niêm phong).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Hà Văn N biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hà Thị Đ được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Hội thẩm nhân

